UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHTTr ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

1. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)

Sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn, trường Đại học Tân Trào, người học sẽ:

TT	Mục tiêu chương trình đào tạo
PO1	Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sức khỏe tốt; tuân thủ pháp luật và thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập và nghề nghiệp
PO2	Có nền tảng kiến thức khoa học giáo dục để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong nhà trường phổ thông
PO3	Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn học và văn hoá, làm nền tảng cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và tham gia các hoạt động giáo dục
PO4	Thực hiện hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp sư phạm trong dạy học Ngữ văn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục
PO5	Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và học tập suốt đời; thích ứng với môi trường nghề nghiệp và bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn khi tốt nghiệp sẽ có các năng lực sau:

NHÓM NĂNG LỰC	PLO
KIẾN THỨC	PLO1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp
	PLO2: Vận dụng kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lý học và quản lý giáo dục để phân tích người học, môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường
	PLO3: Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học và tiếng Việt để phân tích hiện tượng ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và dạy học
	PLO4: Vận dụng kiến thức văn hóa, lịch sử, mỹ học và các tri thức liên ngành để phân tích, lý giải các hiện tượng ngôn ngữ, văn học trong bối cảnh văn hoá - xã hội

KỸ NĂNG	PLO5: Vận dụng kiến thức văn học Việt Nam, văn học nước ngoài và lí luận văn học để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học và nội dung dạy học Ngữ văn
	PLO6: Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục và học liệu môn Ngữ văn theo định hương phát triển phẩm chất và năng lực học sinh
	PLO7: Thực hiện giao tiếp sư phạm; tổ chức, thực hiện và đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn; vận dụng các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.
	PLO8: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số
MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	PLO9: Tự học, tự nghiên cứu và phát triển chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và học tập suốt đời
	PLO10: Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục

3. Ma trận liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mục tiêu CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
1	PO1	PLO1: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng và giáo dục thể chất để thực hiện trách nhiệm công dân trong học tập, rèn luyện và hoạt động nghề nghiệp
		PL10: Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục
2	PO2	PLO2: Vận dụng kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lý học và quản lý giáo dục để phân tích người học, môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường
3	PO3	PLO3: Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học và tiếng Việt để phân tích hiện tượng ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và dạy học
		PLO4: Vận dụng kiến thức văn hóa, lịch sử, mỹ học và

		các tri thức liên ngành để phân tích, lý giải các hiện tượng ngôn ngữ, văn học trong bối cảnh văn hoá - xã hội
4	PO4	PLO5: Vận dụng kiến thức văn học Việt Nam, văn học nước ngoài và lí luận văn học để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học và nội dung dạy học Ngữ văn
		PLO6: Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục và học liệu môn Ngữ văn theo định hương phát triển phẩm chất và năng lực học sinh
		PLO7: Thực hiện giao tiếp sư phạm; tổ chức, thực hiện và đánh giá hoạt động dạy học Ngữ văn; vận dụng các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.
		PLO8: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương), năng lực số và trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên cơ sở tư duy khoa học trong học tập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số
5	PO5	PLO9: Tự học, tự nghiên cứu và phát triển chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và học tập suốt đời
		PL10: Thực hiện trách nhiệm cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong hoạt động dạy học và giáo dục

4. Vị trí việc làm và cơ hội học lên trình độ cao hơn

4.1. Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn tốt nghiệp đảm nhận làm việc tại các vị trí sau:

- Giáo viên Ngữ văn: Thực hiện giảng dạy môn Ngữ văn tại các cơ sở giáo dục phổ thông (THCS, THPT), cơ sở giáo dục nghề nghiệp và, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, có thể tham gia giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục khác trên phạm vi toàn quốc.

- Giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài: Thực hiện giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại các cơ sở giáo dục, trung tâm đào tạo tiếng Việt, các chương trình hợp tác quốc tế.

- Nghiên cứu viên: Tham gia hoạt động nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, hoặc các tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực văn học, ngôn ngữ học và giáo dục.

- Cán bộ, viên chức: Làm việc tại các cơ quan quản lí nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức nghề nghiệp với các vị trí liên quan đến giáo dục, văn hoá, truyền thông hoặc quản lí giáo dục.

- Nhân sự trong lĩnh vực đa văn hoá: Tham gia các chương trình, dự án giáo dục và hoạt động văn hoá trong môi trường đa văn hoá, bao gồm các chương trình dành cho cộng đồng dân tộc thiểu số và hợp tác quốc tế.

4.2. Cơ hội học lên trình độ cao hơn

Sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng tiếp tục học liên thông ở ngành gần hoặc ở bậc học cao hơn.